

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 232 /2022/HS-ST
Ngày: 31/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:*** Ông Nguyễn Triều Châu.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Nguyễn Thị Kim Chi và bà Vương Thị Khánh Loan.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- ***Đại diện VKSND Thành phố Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở TAND Thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 412/2022/TLST-HS ngày 09/7/2022 đối với bị cáo:

- **Lê Tấn T, sinh năm 2000 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.** Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Trung Thạnh, xã Phong Bình, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế ; Chỗ ở hiện nay: Nhà không số, tổ 53, khu phố 4C, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Tấn Phú (còn sống) và bà Trần Thị Phê (còn sống); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh bắt khẩn cấp ngày 27/12/2020 về hành vi “ Trộm cắp tài sản”. Ngày 31/12/2020, Lê Tấn T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh khởi tố về tội “ trộm cắp tài sản”, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo có đơn xin vắng mặt.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Lục Q, sinh năm 1989. Trú tại: 314/32, khu phố 2, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 14/9/2020, Lê Tấn T điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 75C-318.87 do T đứng tên trên giấy đăng ký chủ sở hữu đi đến tiệm cầm đồ

“ Q Lục” tại địa chỉ số 96/45 khu phố 4, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cầm chiếc xe mô tô nêu trên kèm với giấy tờ xe cho anh Nguyễn Lục Q (chủ tiệm cầm đồ) với số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và được anh Q viết giấy cầm đồ số X02368 (thời gian cầm từ ngày 14/9/2020 đến ngày 14/10/2020). Sau đó đến khoảng 16 giờ 15 phút ngày 15/9/2020, T đi ngang qua tiệm cầm đồ, nhìn thấy chiếc xe nêu trên dựng phía trước tiệm nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt. T đi bộ vào bên trong tiệm cầm đồ gặp chị Trịnh Minh Anh là nhân viên quản lý tiệm cầm đồ, T giả vờ nói chị Minh Anh cho T mượn lại giấy đăng ký xe và chìa khóa để T gọi điện quay Video tạo lòng tin cho mẹ T tin rằng T vẫn còn xe. Tưởng T nói thật nên chị Minh Anh đã đưa giấy đăng ký xe và chìa khóa xe cho T mượn. Sau khi cầm được chìa khóa và giấy đăng ký xe, T đi ra ngoài ngồi lên xe Exciter 75C1-318.87 đang cầm tại tiệm cầm đồ, dùng chìa mở khóa điện, nổ máy xe và tăng ga cho xe chạy đi, chiếm đoạt chiếc xe mô tô trước mặt chị Minh Anh. Chị Minh Anh bị động và đang đứng trong quầy nên không kịp giữ T lại. Anh Nguyễn Lục Q là chủ tiệm cầm đồ làm đơn tố cáo T và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Lê Tấn T.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Exciter, sau khi chiếm đoạt bị cáo đã giao cho chị gái Lê Thị Nhung nhờ đi khắc phục hậu quả. Chị Nhung và bị hại Nguyễn Lục Q đã thống nhất bán xe nêu trên cho anh Phạm Duy Hải để lấy tiền bồi thường cho anh Q. sau đó anh Hải đã bán lại một người nam giới (không rõ lai lịch) nên không thu hồi được.

- 01 hợp đồng số X02368 đề ngày 14/9/2020 do anh Q giao nộp là hợp đồng cầm xe mô tô hiệu Exciter biển số 75C1-318.87 của bị cáo T.

- 01 USB màu đỏ hiệu Kingston thu thập được tại tiệm cầm đồ “ Q Lục”, có nội dung ghi hình ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 518/KL-HĐĐGTS ngày 18/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận xe mô tô hiệu Exciter biển số 75C1-318.87 có trị giá 39.460.000đ (ba mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng).

Về dân sự: Chị Lê Thị Nhung (chị ruột của bị cáo T) đã bồi thường cho anh Nguyễn Lục Q số tiền 25.000.000đ. Anh Q không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại cáo trạng số 409/CT-VKSBH, ngày 29/6/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Lê Tấn T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Trong quá trình làm việc bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình và mong muốn được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lê Tấn T về tội “Cướp giật tài sản”

theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

* Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

* Về mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

* Về dân sự: Đã giải quyết xong đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và các chứng cứ khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo có làm đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[3] Thực tế có cơ sở chứng minh, vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 15/9/2020, tại tiệm cầm đồ “ Q Lực” thuộc khu phố 4, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Lê Tấn T đã có hành vi cướp giật 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 75C1-318.87 có trị giá 39.460.000đ của anh Nguyễn Lực Q là có thật.

[4] Lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập được thì có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Tấn T phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa thì thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã khắc phục hậu quả cho bị hại nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

[6] Về dân sự : Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện VKSND thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định nêu trên nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 171; **điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);**

- Tuyên bố bị cáo: Lê Tấn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lê Tấn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số 232/2022/HSST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai có hiệu lực pháp luật.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Q Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- Bị cáo, bị hại;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Lưu h/s, án văn.

Nguyễn Triều Châu

